

Bản án số: 50/2025/HS-ST
Ngày 16-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Chu Văn Hiếu.

Bà Nguyễn Thị Thanh Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ông Lê Chí H - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 3 năm 1984 tại tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S và bà Lý Thị L; vợ: Thân Thị N; con: Có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 26-3-2025, tạm giam từ ngày 29-3-2025 đến nay; có mặt.

2. Đinh Văn H1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02 tháng 8 năm 1994 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn H2 và bà Lương Thị D; vợ: Lý Thị T1; con: Có 04 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 18-4-2025; tạm giam từ ngày 21-4-2025 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Thân Thị N, sinh

năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường T, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn H1 làm nghề lái xe taxi cho hãng M và thường xuyên đăng tải thông tin trên ứng dụng mạng xã hội Facebook, Z kèm theo số điện thoại 0978.550.262 để liên lạc đón khách. Khoảng 19 giờ, ngày 23-3-2025, Đinh Văn H1 nhận được cuộc gọi qua ứng dụng Zalo của một người phụ nữ nói giọng miền N, người này cho biết đang cần xe 07 chỗ đón khách ở Trung tâm thương mại Đ - Lạng Sơn và hỏi có chở không. Do không có xe 07 chỗ, nên Đinh Văn H1 bảo với người này để hỏi lái xe rồi sẽ liên lạc lại. Đinh Văn H1 nhớ có lần nói chuyện thì vợ là chị Lý Thị T1 có nói chồng của chị Thân Thị N (người làm cùng Công ty với chị T1) có xe taxi 07 chỗ. Đinh Văn H1 bảo vợ liên lạc với chị Thân Thị N để hỏi số điện thoại của anh Nguyễn Văn T. Sau khi có số điện thoại của anh Nguyễn Văn T, Đinh Văn H1 gọi điện thoại trao đổi với anh Nguyễn Văn T về việc đón khách ở Đ - Lạng Sơn, Nguyễn Văn T đồng ý đón khách. Đinh Văn H1 liên lạc với người phụ nữ thông báo cho biết đã tìm được xe và hỏi khách như thế nào. Người phụ nữ cho biết khách là người Trung Quốc đi sang Việt Nam không có giấy tờ nhập cảnh, chỉ có căn cước công dân. Người phụ nữ sẽ trả tiền công là 1.000.000 đồng/người. Đinh Văn H1 liên lạc, thông báo lại cho Nguyễn Văn T. Nguyễn Văn T đồng ý đón khách Trung Quốc không có giấy tờ nhập cảnh với tiền công là 1.000.000 đồng/người.

Khoảng hơn 22 giờ, ngày 25-3-2025, Đinh Văn H1 nhận được cuộc gọi của người phụ nữ giọng miền N cho biết khoảng 01 giờ ngày 26-3-2025 có 03 đến 04 người Trung Quốc không có giấy tờ cần đón ở khu vực gầm cầu gần Trung tâm thương mại Đ, đưa về Hà Nội, tiền công là 1.000.000 đồng/người, khi nào giao người thì quay video gửi cho người này để xác nhận và trả tiền công. Đinh Văn H1 liên lạc với Nguyễn Văn T qua Zalo trao đổi việc lên Lạng Sơn đón 04 người Trung Quốc không có giấy tờ nhập cảnh. Sau đó, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98A – 421.67 từ nhà lên khu vực gầm cầu gần Trung tâm thương mại Đ đón 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép gồm Cao Xiao H3 (T), D (Đ), Qiu K (Khâu C), F (P). Sau đó, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô đi theo hướng từ Đ về Hà Nội. Khoảng 01 giờ 50 phút, ngày 26-3-2025, thì xe đến Km 23+500 Quốc lộ A thuộc thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là phường Đ, tỉnh Lạng Sơn) thì bị phát hiện, bắt giữ. Khoảng 01 giờ ngày 26-3-2025, Đinh Văn H1 gọi điện cho Nguyễn Văn T nhưng không liên lạc được. Sáng hôm sau, Đinh Văn H1 được chị Thân Thị N gọi điện thông báo việc anh Nguyễn Văn T bị bắt giữ. Ngày 18-4-2025, Đinh Văn H1 đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh L đầu thú và khai báo về hành vi phạm tội của bản thân.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 98A-421.67 nhãn hiệu Misubishi Expander màu đen và các giấy tờ kèm theo xe; 01 (một) điện thoại di

động hiệu Oppo màu xanh, cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 (một) điện thoại hiệu Iphone màu tím, cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn H4.

Tại bản Cáo trạng số 99/CT-VKSLS-P2 ngày 27-8-2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn H1 về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn H1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn H1 phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 (hai mươi tư tháng) tù đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn H1 từ 24 (hai mươi tư tháng) tù đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo chưa thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106, đề nghị: Tịch thu, hoá giá nộp vào ngân sách Nhà nước đối với các vật chứng được các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, gồm: 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 98A-421.67 hiệu Misubishi Expander màu đen, kèm theo các giấy tờ có liên quan đến xe ô tô. 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn T. 01 (một) điện thoại hiệu Iphone màu tím, cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn H4.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận Bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” là đúng tội danh, đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, không oan. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với Luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Thân Thị N không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên về việc xử lý đối với chiếc xe ô tô bị thu giữ trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 26-3-2025, vì vụ lợi, các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn H1 là những người thực hiện hành vi tổ chức đón 04 (bốn) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào sâu trong nội địa Việt Nam. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định của khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, có đủ căn cứ kết tội các bị cáo Nguyễn Văn T2, Đinh Văn H1 phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định của khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách quản lý xuất, nhập cảnh của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có đủ năng lực nhận thức hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật. Nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo Đinh Văn H1 ra đầu thú. Bị cáo Nguyễn Văn T tham gia ủng hộ phòng chống dịch Covid, có bố vợ là ông Thân Mạnh C được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, Huân chương chiến công hạng ba, được Bộ Tư lệnh Công binh tặng Bằng khen. Do đó, các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn H1 đều chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên đều được coi là có nhân thân tốt.

[7] Về tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng đồng phạm: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đinh Văn H1 biết rõ người phụ nữ nói giọng miền

N thuê đón 04 (bốn) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào sâu trong nội địa Việt Nam. Nhưng vì vụ lợi, Đinh Văn H1 đã thoả thuận với người phụ nữ về việc đón 04 (bốn) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào sâu trong nội địa Việt Nam. Sau đó, Đinh Văn H1 đã môi giới cho Nguyễn Văn T. Nguyễn Văn T đã trực tiếp sử dụng xe ô tô 07 chỗ để đón 04 (bốn) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào sâu trong nội địa Việt Nam. Nên bị cáo Đinh Văn H1 có vai trò chính trong vụ án. Do đó, bị cáo Đinh Văn H1 phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo Nguyễn Văn T.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù và buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều chưa thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Các vật chứng thu giữ trong vụ án đều được các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần tịch thu, hoá giá nộp vào ngân sách Nhà nước đối với các vật chứng gồm: 01 (một) xe ô tô biên kiểm soát 98A-421.67 hiệu Misubishi Expander màu đen, kèm theo các giấy tờ có liên quan đến xe ô tô. 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn T. 01 (một) điện thoại hiệu Iphone màu tím, cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn H4.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

[12] Đối với 04 (bốn) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và trục xuất, bàn giao cho Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế H6 để trao trả cho cơ quan chức năng Trung Quốc là phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được danh tính đối với người phụ nữ giọng miền N đã liên lạc với Đinh Văn H1, Nguyễn Văn T thuê đón người nhập cảnh trái phép và 02 (hai) người đàn ông lái xe mô tô chở 04 (bốn) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép giao cho Nguyễn Văn T. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý trong vụ án này.

[14] Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại 0379.479.948 đã liên lạc giao 04 (bốn) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, Cơ quan điều tra đã xác minh, xác định chủ thuê bao là Hoàng Thị H5, tiến hành lấy lời khai xác định bà Hoàng Thị H5 không sử dụng số điện thoại 0379.479.948 và không quen biết Nguyễn Văn T. Do đó, bà Hoàng Thị H5 không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[15] Những ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng, về án phí, về áp dụng pháp luật

và các ý kiến khác là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc, chưa phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Đinh Văn H1 phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 26 tháng 3 năm 2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Đinh Văn H1 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 18 tháng 4 năm 2025.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Đinh Văn H1.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu, hoá giá nộp vào Ngân sách Nhà nước đối với:

- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 98A-421.67, nhãn hiệu MITSUBISHI, số loại XPANDER, màu đen, số máy 4A91HL8867, số khung MK2XNNC1WKN013027. Các giấy tờ có liên quan đến xe ô tô gồm: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98008643, tên chủ xe Nguyễn Văn T do Phòng C1 Công an tỉnh B cấp ngày 10 tháng 8 năm 2021. 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường giao thông cơ giới đường bộ số BD 0736802, cấp ngày 18 tháng 01 năm 2024. 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số TNDS2406/559409 do Công ty trách nhiệm hữu hạn T3 cấp ngày 25 tháng 6 năm 2024.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEI1: 860028041337239, IMEI2: 860028041337221 cũ, đã qua sử dụng, bên trong máy có gắn 02 (hai) thẻ sim.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu tím, số IMEI1: 352896112326223, IMEI2: 352896112493676 cũ, đã qua sử dụng, bên trong máy lắp sim điện thoại mạng V.

(Vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 9 năm 2025 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Đinh Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- VKSND Khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp